

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **113/2024/DS-ST**
Ngày: 29-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
Vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Quốc Hội

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Rạng Đông.

Ông Đinh Quang Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đình Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa:

Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 524/2023/TLST-DS, ngày 27/12/2023, về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 117/2024/QĐST – DS ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ1.

Trụ sở: Số A T, phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phước Duy Đ – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh P.

Địa chỉ: Số A N, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện ủy quyền của ông Đ: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1986 – Phó Giám đốc Phòng G (có mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thái H**, sinh năm 1982 (vắng mặt lần thứ hai).

Địa chỉ: Khu phố E, phường D, thành phố P, Kiên Giang.

Chỗ ở hiện tại: Ấp C, xã C, thành phố P, Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Đào Thị M**, sinh năm 1988 (vắng mặt lần thứ hai).

Địa chỉ: Khu phố E, phường D, thành phố P, Kiên Giang.

Chỗ ở hiện tại: Ấp C, xã C, thành phố P, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh D là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ1 trình bày:

Vào ngày 12/3/2021, Ngân hàng TMCP Đ1 có cho ông Nguyễn Thái H vay số tiền 1.160.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2021/4132176/HĐTD ngày 12/3/2021. Mục đích vay mua xe ô tô (VINFAST LUX SA 2.0 cao cấp) phục vụ nhu cầu cá nhân của bên vay và gia đình, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 12/3/2021 đến ngày 12/3/2026), lãi suất cho vay 8%/năm (được áp dụng 12 tháng đầu tiên tới ngày 12/3/2022) và sau đó lãi suất được điều chỉnh 06 tháng 01 lần vào ngày 01/01 và ngày 01/7 hàng năm hoặc khi bằng lãi suất trên thị trường có biến động. Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm trả sau kỳ hạn 24 tháng (tại B) cộng (+) tối thiểu 5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Hình thức đảm bảo nợ vay: Thế chấp 01 xe ô tô con VINFAST (BKS 68A – 196.51) theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 68001229, do Phòng C – Công an tỉnh K cấp ngày 10/3/2021, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2021/4132176/HĐBĐ ngày 12/3/2021 được ký kết giữa ông Nguyễn Thái H, bà Đào Thị M với Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh P.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở ông Nguyễn Thái H trả nợ đúng hạn cho ngân hàng nhưng ông H vẫn không thực hiện. Khoản vay của ông H đã quá hạn từ ngày 27/01/2023 đến nay.

Tính đến hết ngày 28/7/2024, ông H còn nợ lại Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền là 923.241.602 đồng, trong đó tiền nợ gốc 754.000.000 đồng, lãi trong hạn 145.555.502 đồng, lãi phạt quá hạn 14.069.107 đồng, lãi chậm trả 9.616.993 đồng.

Ông Nguyễn Thanh D yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Thái H trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền nợ gốc, lãi và lãi phạt tính đến hết ngày 28/7/2024 là

923.241.602 đồng, gồm tiền nợ gốc 754.000.000 đồng, lãi trong hạn 145.555.502 đồng, lãi phạt quá hạn 14.069.107 đồng, lãi chậm trả 9.616.993 đồng.

Nếu ông Nguyễn Thái H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay ngay cho Ngân hàng, yêu cầu Tòa án cho phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/4132176/HĐBĐ ngày 12/03/2021 được ký giữa ông Nguyễn Thái H, bà Đào Thị M với Ngân hàng để thu hồi nợ cho Ngân hàng, trường hợp tài sản đảm bảo phát mãi không đủ để thu nợ thì đề nghị Tòa án cho phát mãi thêm tài sản khác thuộc quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng của ông Nguyễn Thái H, bà Đào Thị M để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.

Từ khi thụ lý đến nay, ông Nguyễn Thái H, bà Đào Thị M không đến Tòa án và cũng không có văn bản phản hồi về việc khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông H, bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

Ông Nguyễn Thái H, bà Đào Thị M đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Thái H, bà Đào Thị M.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ1 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thái H có địa chỉ cư trú tại khu phố E, phường D, thành phố P, Kiên Giang và ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Xét Hợp đồng tín dụng số: 01/2021/4132176/HĐTD ngày 12/3/2021.

Ngân hàng TMCP Đ1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thái H trả số tiền nợ gốc, lãi và lãi phạt tính đến hết ngày 28/7/2024 là 923.241.602 đồng, gồm tiền nợ gốc 754.000.000 đồng, lãi trong hạn 145.555.502 đồng, lãi phạt quá hạn 14.069.107 đồng, lãi chậm trả 9.616.993 đồng.

Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng vào ngày 12/3/2021, ông Nguyễn Thái H có ký kết với Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh P Hợp đồng tín dụng số: 01/2021/4132176/HĐTD để vay số tiền 1.160.000.000 đồng, mục đích mua xe ô tô (VINFAST LUX SA 2.0 CAO CẤP), thời hạn vay 60 tháng (BL 20 - 23). Tính đến ngày 28/7/2024, ông H còn nợ lại Ngân hàng số tiền 923.241.602 đồng, gồm tiền nợ gốc 754.000.000 đồng, lãi trong hạn 145.555.502 đồng, lãi phạt quá hạn 14.069.107 đồng, lãi chậm trả 9.616.993 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng Ngân hàng TMCP Đ1 và ông H ký kết thỏa thuận hợp đồng tín dụng, có thỏa thuận số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất thuộc trường hợp hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy thời hạn vay của hợp đồng chưa hết nhưng ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả tiền vay gốc, lãi và phạt chậm trả theo hợp đồng ký kết là phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 90, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng. Trong phần nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thái H trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền nợ gốc, lãi và lãi chậm trả theo hợp đồng tính đến hết ngày 28/7/2024 là 923.241.602 đồng, gồm tiền nợ gốc 754.000.000 đồng, lãi trong hạn 145.555.502 đồng, lãi phạt quá hạn 14.069.107 đồng, lãi chậm trả 9.616.993 đồng.

Kể từ ngày 29/7/2024, ông Nguyễn Thái H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2021/4132176/HĐTD ngày 12/3/2021 đến khi thanh toán hết nợ.

Ngân hàng TMCP Đ1 không yêu cầu bà Đào Thị M cùng chịu trách nhiệm liên đới trả nợ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.2] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2021/4132176/HĐBĐ ngày 12/3/2021.

Để đảm bảo việc vay tiền, ông H, bà M và Ngân hàng TMCP Đ1 có ký kết thỏa thuận thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 68A – 196.51, nhãn hiệu Vinfast Lux SA2.0, màu trắng, đứng tên Nguyễn Thái H, theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 68 001229 (BL 24 - 31). Tại Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản bảo đảm số 01/2021/4132176/HĐUQ ngày 12/3/2021, ông H, bà M đã ủy quyền cho ngân hàng thực hiện xử lý toàn bộ tài sản nợ vay (BL 32 - 35). Hội đồng xét xử thấy rằng Hợp

đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2021/4132176/HĐBĐ ngày 12/3/2021 đã thực hiện đúng quy định về thủ tục công chứng hợp đồng, đăng ký giao dịch bảo đảm, phù hợp quy định pháp luật. Do đó, Ngân hàng TMCP Đ1 yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2021/4132176/HĐBĐ ngày 12/3/2021 để đảm bảo việc thanh toán tiền vay là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Thái H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.697.248 đồng (*được tính như sau: 800.000.000 đồng là 36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị vượt quá 800.000.000 đồng = 39.697.248 đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền án phí đã nộp là 18.512.334 đồng do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ1.

Buộc ông Nguyễn Thái H trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền Hợp đồng tín dụng số: 01/2021/4132176/HĐTD ngày 12/3/2021 tính đến ngày 28/7/2024 là 923.241.602 đồng (*chín trăm hai mươi ba triệu hai trăm bốn mươi một ngàn sáu*

trăm lẻ hai đồng), gồm tiền nợ gốc 754.000.000 đồng, lãi trong hạn 145.555.502 đồng, lãi phạt quá hạn 14.069.107 đồng, lãi chậm trả 9.616.993 đồng.

Kể từ ngày 29/7/2024, ông Nguyễn Thái H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2021/4132176/HĐTD ngày 12/3/2021 đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Thái H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng TMCP Đ1 yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/4132176/HĐBĐ ngày 12/03/2021 để thu hồi nợ.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thái H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 39.697.248 đồng (*được tính như sau: 800.000.000 đồng là 36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị vượt quá 800.000.000 đồng = 39.697.248 đồng*), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.512.334 đồng (*mười tám triệu năm trăm mười hai ngàn ba trăm ba mươi bốn đồng*) theo Biên lai thu số 0004265 ngày 07/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS Tp. Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chung Quốc Hội

